

Neopox® POOL

Lớp phủ epoxy với lớp lọc tia cực tím,
lý tưởng cho bể bơi



Mô tả

Vật liệu epoxy hai thành phần hệ dung môi, có lớp lọc tia cực tím,
lý tưởng cho việc bảo vệ và trang trí bể bơi

Lĩnh vực ứng dụng

- Hồ bơi trong nhà và ngoài trời
- Đài phun nước, bể chứa nước, thuyền
- Bề mặt kim loại và polyester

*Các bề mặt cần được chuẩn bị và quét lót thích hợp trước khi thi công
Neopox® Pool.*

Đặc tính - Ưu Điểm

- Với lớp lọc UV được tích hợp, tăng khả năng chống phần hóa và ó vàng
- Có khả năng kháng cao các hóa chất khử trùng bằng clo của bể bơi
- Khả năng chịu mài mòn và ứng suất cơ học tuyệt vời
- Cường độ bám dính rất cao
- Kháng kiềm và axit loãng, các sản phẩm dầu mỡ, nước ngọt, nước biển và nhiều dung môi
- Chịu được dải nhiệt độ rộng



Đóng gói

Bộ (A+B) 10kg, 5kg và 1kg

Màu sắc

9003	1013
1533	2930

Chứng nhận - Báo cáo thử nghiệm

- Chứng nhận CE theo EN 1504-2
Chứng nhận Hợp chuẩn Số 1922-CPR-0386
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (Số 2019-300)
- Tuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE

Đặc tính kỹ thuật	
Tỷ lệ trộn A:B (trọng lượng)	75:25
Tỷ trọng (EN ISO 2811-1)	1,20kg/L (±0,1)
Độ bóng (60°)	99
Chịu mài mòn (Thử nghiệm Taber, CS 10/1000/1000, ASTM D4060)	57mg
Cường độ bám dính (EN 1542)	≥3N/mm ²
Tính linh hoạt (ASTM D522, uốn cong 180 °, trục gá 1/8 ")	Qua
Độ cứng chịu xước (Thử nghiệm Cường kế - Elcometer 3092)	10N
Chống trượt (EN 13036-4, bề mặt ướt, với 2,5% Neotex® Antiskid M theo trọng lượng)	35 (PTV – thanh trượt 55)
Chống trượt (EN 13036-4, bề mặt ướt, bằng cách rải cát thạch anh M-32)	>45 (PTV – thanh trượt 55)
Khả năng thấm nước (EN 1062-3)	<0,1kg/m ² h ^{0,5}
Khả năng thấm CO ₂ - Khuếch tán - Độ dày lớp không khí tương đương Sd (EN 1062-6)	>50m
Khả năng thấm hơi nước - Khuếch tán - Độ dày lớp không khí tương đương Sd (EN ISO 7783)	>5m (cấp II)
Nhiệt độ sử dụng (tải khô, định kỳ)	-50°C / +140°C
Mức tiêu thụ: 250-330gr /m² cho hai lớp (tùy thuộc vào chất nền)	

Đặc tính kỹ thuật	
Độ ẩm bề mặt	<4%
Độ ẩm không khí (RH)	<70%
Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền)	+12°C / +35°C

Chi tiết bảo dưỡng		
Thời gian sống (RH 50%)	+12°C	60 phút
	+25°C	40 phút
Khô để thi công lớp kế tiếp (RH 50%)	+12°C	40 phút
	+25°C	36 phút
Đóng rắn hoàn toàn	~ 7 Ngày	
* Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công và / hoặc đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao làm giảm chúng.		

Vật liệu lót thích hợp trên nền gốc xi măng		
	Vật liệu lót	Mô tả - Chi tiết
Hệ dung môi	Epoxol® Primer	Vật liệu lót epoxy hai thành phần hệ dung môi
Không dung môi	Epoxol® Primer SF	Vật liệu lót epoxy hai thành phần không dung môi cho các ứng dụng sàn
	Epoxol® Primer SF-P	Vật liệu lót epoxy hai thành phần, không dung môi, lý tưởng cho các bề mặt có độ xốp cao
	Neopox® Primer WS	Vật liệu lót epoxy hai thành phần, không dung môi dành cho bề mặt ướt (không đọng nước hoặc độ ẩm gia tăng)
	Neopox® Primer AY	Vật liệu lót epoxy chống thấm thấu, hai thành phần, không dung môi, dành cho sàn có độ ẩm tăng cao
	Acqua Primer	Vật liệu lót epoxy hai thành phần hệ nước
Vật liệu lót thích hợp trên nền kim loại (sắt-thép)		
Hệ dung môi	Neopox® Primer 815	Vật liệu lót epoxy hai thành phần hệ dung môi, chống ăn mòn, thích hợp cho bề mặt kim loại
	Neopox® Special Primer 1225	
Vật liệu lót thích hợp trên nền mạ kẽm-thép không gỉ		
Hệ nước	Neotex® Inox Primer	Vật liệu lót một thành phần hệ nước, lý tưởng cho inox, nhôm, bề mặt mạ kẽm

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bê tông

Mác bê tông phải đạt tối thiểu C20 / 25, có độ bền kéo $\geq 1,5\text{MPa}$ và đã được bảo dưỡng ít nhất 28 ngày, thực hiện tất cả các biện pháp bảo dưỡng cần thiết trong thời gian bảo dưỡng. Bề mặt gốc xi măng phải được chuẩn bị cơ học thích hợp (ví dụ: mài, phun bắn, phay, v.v.) để làm phẳng những chỗ không đều, đạt được bề mặt mở và đảm bảo độ bám dính tối ưu.

Bề mặt phải khô và được bảo vệ khỏi độ ẩm gia tăng, ổn định, sạch và không bám bụi, dầu mỡ, v.v ... Phải loại bỏ hoàn toàn các vật liệu vụn rời bằng cách chải hoặc chà nhám bằng máy phù hợp và máy hút bụi công suất cao.

Bề mặt phải nhẵn và phẳng nhất có thể, cũng như liên tục (nghĩa là không có lỗ rỗng, vết nứt, v.v.)

Phải tiến hành sửa chữa bề mặt nền, trám khe, lỗ / khoảng trống và làm phẳng bề mặt bằng cách sử dụng các sản phẩm sửa chữa thích hợp, chẳng hạn như vữa xi măng epoxy **Epoxol® CM** có thể đổ và bột trét epoxy **Epoxol® Putty**, hoặc / và hỗn hợp **Epoxol®** lớp lót **SF-P** và Cát thạch anh M-32 (tỷ lệ trộn chỉ định 1: 1-2 theo khối lượng), sau đó quét lớp lót thích hợp.

Bề mặt kim loại (sắt - thép)

Bề mặt kim loại phải được chuẩn bị đúng cách bằng cách phun cát hoặc chà nhám bằng bàn chải sắt và phải khô, không bám bụi, bẩn, chất nhờn và dầu, cũng như bất kỳ lớp phủ nào bám dính kém. Ở những khu vực bị rỉ sét, nên ứng dụng cục bộ hóa chất chống rỉ sét **Neodur® Metalforce**. Các bề mặt kim loại mới nên được tẩy dầu mỡ bằng dung môi **Neotex® 1021**.



Lớp lót

Để ổn định bề mặt nền và trám kín các lỗ rỗng, cũng như tạo điều kiện tối ưu để đạt độ bám dính chắc hơn và độ che phủ cao hơn của lớp epoxy tiếp theo, nên ứng dụng lớp **epoxy Epoxol® Primer** hệ dung môi hoặc quét lót **NEOTEX®** thích hợp thay thế (xem bảng), tùy thuộc vào chất nền. Trong trường hợp nền có độ xốp cao, có thể cần bổ sung thêm một lớp vật liệu lót.

Thi công

Lớp phủ epoxy mịn

Khi lớp lót đã khô để sơn phủ, nên thi công lớp đầu tiên **Neopox® Pool** pha loãng 8% với dung môi **Neotex® 1021** theo trọng lượng, bằng con lăn, chổi quét hoặc bình phun không khí. Lớp thứ hai được thi công theo cách tương tự ~ 24 giờ sau khi thi công lớp thứ nhất (tùy thuộc vào điều kiện không khí), được pha loãng 4-8% với dung môi **Neotex® 1021** theo trọng lượng. Đối với bất kỳ lớp bổ sung nào, **Neopox® Pool** phải được pha loãng 4% với dung môi **Neotex® 1021** theo trọng lượng.

Hai thành phần A & B được trộn với nhau theo tỷ lệ định trước (75A: 25B theo trọng lượng) và sau khi được đổ thêm dung môi, khuấy khoảng 3-5 phút bằng máy khuấy điện tốc độ chậm. Quan trọng là phải khuấy kỹ ở đáy thùng, cũng như gần các thành bên để chất làm cứng (thành phần B) được phân bố đều. Để hỗn hợp trong thùng chứa trong một khoảng thời gian ngắn (~ 1 phút) và sau đó đem thi công. Trước khi trộn, thành phần A nên được khuấy trước.

Mức tiêu thụ **Neopox® Pool**: 0,25-0,35kg/m²/ hai lớp

Lớp phủ epoxy chống trượt với việc bổ sung **Neotex® Antiskid M**

Ngay khi lớp lót đã khô để quét phủ, **Neopox® Pool** được thi công như mô tả ở trên bằng con lăn, chổi quét hoặc máy phun không khí. Trong quá trình trộn **Neopox® Pool** trước khi thi công lớp cuối cùng của hệ thống, phụ gia chống trượt **Neotex® Antiskid M** được trộn lẫn trong hỗn hợp với tỷ lệ 1,5-2,5% trọng lượng. Sau đó, hỗn hợp được khuấy lại bằng máy khuấy điện tốc độ chậm trong ~ 1 phút và **Neopox® Pool** được thi công trên bề mặt bằng con lăn hoặc chổi.

Mức tiêu thụ **Neopox® Pool**: 0,25-0,35kg / m²/ hai lớp

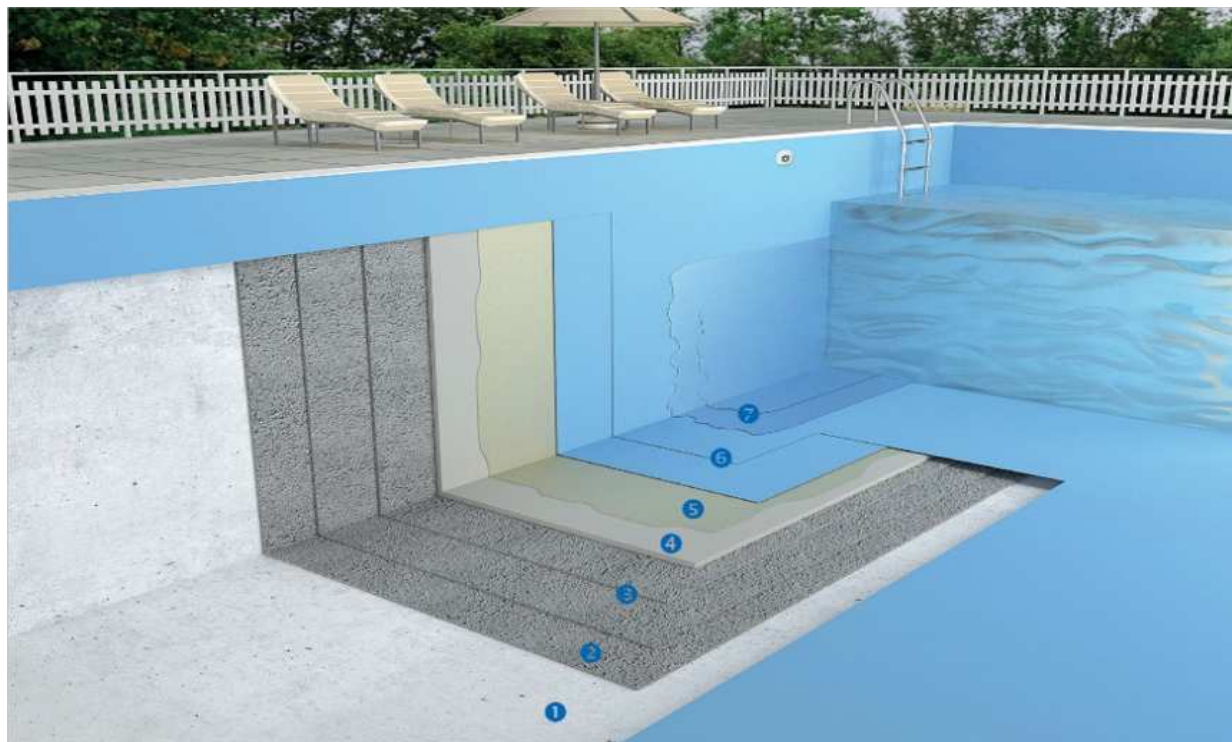
Lớp phủ epoxy chống trơn trượt với cát thạch anh **M-32**

Ngay sau khi quét lót và trong quá trình thi công lớp đầu tiên của **Neopox® Pool** pha loãng 8% trọng lượng với dung môi **Neotex® 1021**, nên rải Cát thạch anh M-32 cho đến khi bão hòa trên lớp **Neopox® Pool** vẫn còn tươi, với lượng cát tiêu thụ ước tính khoảng 2-3kg / m². Sau khi khô, các hạt rời không bám dính phải được loại bỏ bằng máy hút bụi công suất cao và các điểm không đồng đều trên bề mặt phải được chà phẳng.

Sau đó, bề mặt được trám kín bằng **Neopox® Pool**, pha loãng 4-8% trọng lượng với dung môi **Neotex® 1021**, thi công 1 hoặc 2 lớp, tùy thuộc vào khả năng chống trượt mong muốn.

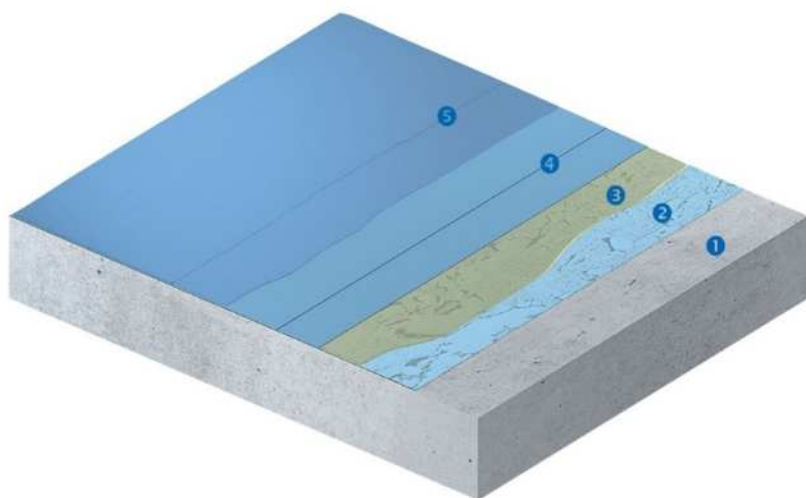
Mức tiêu thụ **Neopox® Pool**: ~ 0,40-0,50kg / m²/hai hoặc ba lớp

Hướng dẫn quy trình thi công



CHỐNG THẤM VÀ BẢO VỆ HỒ BƠI

- ❶ Bê tông
- ❷ **Revinex® Flex FP** hoặc **Neopress® Crystal** (tối thiểu 2 lớp)
- ❸ **Revinex® Flex FP** hoặc **Neopress® Crystal** với **Revinex®** (tối thiểu 1 lớp)
- ❹ Láng vữa xi măng với **Revinex®**
- ❺ **Epoxit® Primer** (hoặc thay thế bằng lớp lót epoxy **NEOTEX®**)
- ❻ **Neopox® Pool** (tối thiểu 2 lớp)
- ❼ **Neodur® Varnish** (tùy chọn - tối thiểu 2 lớp)



Mặt nền: Lớp phủ cũ

Xuất hiện cuối cùng: Lớp phủ mới

- 1 Bê tông
- 2 Lớp phủ cũ: Làm sạch bằng các biện pháp cơ học, chà nhám và kiểm tra - nếu cần, bả kín bằng **Epoxol® Putty**
- 3 Epoxol® Primer (hoặc thay thế bằng lớp lót epoxy **NEOTEX®**)
- 4 **Neopox® Pool** (tối thiểu 2 lớp)
- 5 **Neodur® Varnish** (tùy chọn - tối thiểu 2 lớp)

Những lưu ý đặc biệt

- Không nên thi công **Neopox® Pool** trong điều kiện ẩm ướt, hoặc nếu điều kiện ẩm ướt dự kiến sẽ xảy ra trong quá trình thi công hoặc thời gian đông rắn của sản phẩm. Độ ẩm tăng có thể có tác động tiêu cực đến độ bám dính, tính chất màng và / hoặc kết quả cuối cùng (ví dụ: bề mặt mờ, dính)
- Không nên bảo quản các thành phần ở nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, đặc biệt là trước khi trộn. Tốt nhất nên trộn và khuấy hỗn hợp trong bóng râm. Việc khuấy hỗn hợp phải được thực hiện bằng máy và không được thực hiện thủ công bằng que khuấy, v.v.
- Không khuấy vật liệu quá nhiều để giảm thiểu nguy cơ sinh bóng khí. Sau khi hỗn hợp đã được trộn, nên thi công vật liệu ngay để tránh nhiệt độ tăng cao vật liệu sẽ đông cứng ngay trong thùng.
- Nhiệt độ bề mặt phải ít nhất ở 3°C cao hơn điểm sương để giảm nguy cơ ngưng tụ trên bề mặt sàn
- Do tính chất của vật liệu, việc lớp phủ cuối cùng tiếp xúc trực tiếp và liên tục với bức xạ UV có thể gây ra hiện tượng phân hóa theo thời gian. Để tăng cường khả năng bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời và kéo dài sự chống phân hóa, nên ứng dụng thêm tối thiểu 2 lớp quét bóng polyurethane **Neodur® Varnish**.
- Nếu quá trình cân bằng và duy trì hóa học nước hồ bơi được thực hiện bằng ozone hoặc điện phân, cần phải phủ thêm ít nhất hai lớp quét bóng polyurethane **Neodur® Varnish**.
- Trong trường hợp thời gian giữa các lớp kế tiếp nhau kéo dài (> 36 giờ), nên chà nhám nhẹ bề mặt của lớp trước để tránh các vấn đề về độ bám dính của lớp tiếp theo có thể xảy ra.




- Trước khi thi công trên các lớp vật liệu epoxy hiện có, cần phải chà nhám nhẹ toàn bộ bề mặt
- Tùy thuộc vào ứng dụng và chất nền, **Neopox® Pool** (được pha loãng thích hợp với **Neotex® 1021**) có thể thay lớp vật liệu lót. Trong trường hợp sử dụng sản phẩm để quét lót bề mặt, cần bổ sung ít nhất 2 lớp như một lớp vật liệu.
- Tùy thuộc vào khả năng chống trượt mong muốn, có thể rải cát thạch anh có kích thước hạt lớn hơn (ví dụ: 0,4-0,8mm). Trong trường hợp đó, số lớp làm kín và tổng lượng tiêu thụ có thể tăng lên.

Điều kiện tiên quyết cho hồ bơi

- Hồ bơi nên được đổ đầy nước sau ít nhất 7 ngày kể từ khi thi công lớp cuối cùng của **Neopox® Pool**, tùy thuộc vào điều kiện thời tiết thực tế trong quá trình bảo dưỡng.
- Nên quản lý việc cân bằng và duy trì hóa học nước một cách chuyên nghiệp. Các mức hóa chất được đề xuất cho các khía cạnh quan trọng nhất cần cân bằng là:
 - Tổng độ kiềm (TA): 150 - 180ppm
 - Độ pH: 7,2 - 7,6
 - Độ cứng canxi: ~ 300ppm
 - Clo ở mức thấp nhất có thể - Lý tưởng nhất là 0,5-1,5ppm / luôn dưới 3ppm
- Tất cả các hóa chất phải được hòa tan trước khi đổ vào hồ bơi và phải được hòa đều, tránh sự phân tán không đồng đều giữa các vị trí.
- Phải tránh khử trùng bằng clo với hàm lượng cao, vì điều này có thể dẫn đến hiện tượng phản hóa ngay lập tức.
- Nên bảo trì hàng tháng, để loại bỏ muối lắng đọng, bằng cách dùng chổi lông cứng dài chải kỹ các bức tường và nền của hồ bơi. Sau khi chà sạch bề mặt, các chất cặn sẽ lắng xuống và sau đó được loại bỏ bằng các thiết bị thích hợp (máy hút bể bơi v.v.)



Hình thức (đã ninh kết)	Bóng
Màu sắc	Trắng 9003, be nhạt 1013, xanh lam nhạt 1533, xanh da trời 2930 Có sẵn các màu khác theo yêu cầu
Đóng gói	Bộ (A + B) 10kg, 5kg và 1kg đựng trong hộp kim loại
Vệ sinh dụng cụ – Loại bỏ vết bẩn	Bằng Neotex® 1021 ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, loại bỏ bằng biện pháp cơ học
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Giới hạn V.O.C. theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm này thuộc loại A ₁ SB: 500g/lít (Giới hạn 1.1.2010) - V.O.C. hàm lượng của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <500g/lít.
Mã UFI	Thành phần A: 6T60-70SS-3008-31T6 Thành phần B: QGE0-Q0MQ-Y00U-PP87 Thành phần A (Winter): 6T60-70SS-3008-31T6 Thành phần B (Winter): HY60-805J-Q007-EQYA
Phiên bản	Neopox® Pool Winter , dành cho các ứng dụng trong môi trường ẩm ướt cao (RH lên đến 80%) và nhiệt độ thấp (xuống đến + 5°C). Tỷ lệ trộn 7,5A: 2,5B trọng lượng.
Lưu trữ	2 năm, được bảo quản trong bao bì nguyên ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời

 1922	
NEOTEX S.A. V.Moira str., P.O. Box 2315 GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp 19	
1922-CPR-0386 DoP No.: 4950-49 EN 1504-2 Neopox® Pool Sản phẩm bảo vệ bề mặt Lớp phủ	
Độ thấm hơi nước:	Loại II
Cường độ bám dính:	≥1,5N / mm ²
Khả năng hấp thụ mao mạch khả năng thấm nước:	W <0,1Kg / m ² h ^{0,5}
Khả năng thấm CO ₂ :	SD> 50m
Phản ứng lửa:	Euroclass F
Các chất nguy hiểm:	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

HEADQUARTERS - PLANT
 V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
 Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
 Industrial Area Mandra
 Athens, Greece
 T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
 Ionias str., GR 57009
 Kalochori, Thessaloniki, Greece
 T. +30 2310 467275